

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 50/2017/HSST

Ngày 15/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân

2. Ông Nguyễn Đình Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/01/1964 tại Khánh Hòa; trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn N (c) và bà Nguyễn Thị D; vợ Nguyễn Thị T; có 03 con, lớn nhất sinh năm: 1989, nhỏ nhất sinh năm: 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2017 đến ngày 16/01/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn T, sinh ngày 25/9/1985 tại Quảng Ngãi; trú tại: Tổ 1, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Điền T và bà Nguyễn Thị K (c); vợ Lương Gia L (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2017 đến ngày 19/01/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Kiều Dũng T, sinh năm: 1981; trú tại: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2/ Ông Mai Duy L, sinh năm: 1984; trú tại: Thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3/ Ông Trần Văn N, sinh năm: 1975; trú tại: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

4/ Ông Võ Đình T, sinh năm: 1981; trú tại: Thôn N, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

5/ Ông Trang Văn E, sinh năm: 1962; trú tại: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

6/ Ông Võ Đ, sinh năm: 1950; trú tại: Thôn N, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

7/ Ông Huỳnh Duy A, sinh năm: 1981; trú tại: Thôn N, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

8/ Ông Trương Bửu Đ; sinh năm: 1971; trú tại: Số 47 đường P, p T, thành phố Q. Vắng mặt.

9/ Ông Trần Văn T; sinh năm: 1972; trú tại: Đội 8, thôn L, xã T, thành phố Q. Vắng mặt.

10/ Ông Vương Thanh H; sinh năm: 1960; trú tại: Thôn M, xã T, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

11/ Ông Nguyễn Tấn H; sinh năm: 1990; trú tại: Đội 11, thôn L, xã T, thành phố Q. Vắng mặt.

12/ Ông Lê Văn Đ; sinh năm: 1980; trú tại: Thôn X, xã N, thành phố Q. Vắng mặt.

13/ Ông Nguyễn Hoàng T; sinh năm: 1978; trú tại: Tổ 2, phường Q, thành phố Q. Vắng mặt.

14/ Ông Trần Đình C; sinh năm: 1970; trú tại: Tổ 21, phường N, thành phố N. Vắng mặt.

15/ Ông Phạm Ngọc T; sinh năm: 1981; trú tại: Khối 3, thị trấn A, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

16/ Ông Đặng Thành P; sinh năm: 1968; trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

17/ Ông Nguyễn Tấn P; sinh năm: 1968; trú tại: Tổ 1, phường L, thành phố Q. Vắng mặt.

18/ Ông Trần Ngọc S; sinh năm: 1985; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q. Vắng mặt.

19/ Ông Kiều Công T; sinh năm: 1971; trú tại: Thôn N, xã T, thành phố Q. Vắng mặt.

20/ Ông Ngô Thúc K; sinh năm: 1991; trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

21/ Ông Huỳnh Đắc T; sinh năm 1970; trú tại: Tổ dân phố Q, phường T, thành phố Q. Vắng mặt.

22/ Ông Mai S; sinh năm: 1981; trú tại: Thôn N, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

23/ Ông Trương Quang C; sinh năm: 1971; trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố Q. Vắng mặt.

24/ Ông Trịnh Xuân B, sinh năm: 1981; trú tại: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

25/ Ông Trần Quang T, sinh năm: 1981; trú tại: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào sáng ngày 10/01/2017, tại vườn nhà của ông Trương Quang R ở thôn N, xã T, thành phố Q tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà. Nguyễn T sử dụng 01 quyển vở học sinh ghi tên những người tham gia cá cược thắng, thua bằng tiền. T ghi được 22 lần cá cược cho 16 người với tổng số tiền 57.100.000 đồng, thỏa thuận với những người chơi đá gà sẽ thu tiền xâu 10% trên tổng số tiền mà họ thắng cược. Khi gà Tía chân vàng và gà Ô chân xanh đang đá hồ thứ 3 thì bị Công an bắt quả tang khi chưa có kết quả thắng thua.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) quyển vở học sinh dùng để ghi tiền cá cược đá gà (ghi số tiền 57.000.000 đồng);
- 01 (một) tờ giấy dùng để ghi tiền cá cược đá gà (ghi số tiền 1.250.000 đồng);
- 01 (một) cây bút bi;
- 01 (một) cái vi để tổ chức đá gà;
- 01 (một) đồng hồ treo tường; 01 (một) cái cân;
- 04 (bốn) cuộn chỉ; 01 (một) cuộn băng quấn và một số mảnh dao lam;
- 04 (bốn) cái giỏ; 04 (bốn) con gà đá;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo (đã qua sử dụng).
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.000.000 đồng.
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.400.000 đồng.

Ngoài ra, khi tiến hành bắt quả tang tại trường gà còn tạm giữ 16 xe mô tô và 02 xe ô tô.

Khi Công an vây bắt trường gà ngày 10/01/2017 thì Nguyễn Văn Đ đã trốn thoát, đến ngày 12/01/2017 tại Cơ quan điều tra Đ khai nhận:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 10/01/2017. Nguyễn Thị T (vợ của Đ) bảo con trai là Nguyễn Ngọc B điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Fortuner màu đen, biển số 76A-015.77 chở bà T xuống xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi để dự đám giỗ. Đ nói với B là chở Đ đi xuống xã T luôn. Đ mang 02 con gà (01 con gà Tía và 01 con gà Ô) bỏ lên xe rồi B điều khiển xe ô tô biển số 76A-015.77 chở Đ và bà T cùng đi. Trên đường đi Đ nói với B điều khiển xe chạy qua nhà Trần Văn N để đón N đi cùng. Khi đến nhà N thì có Nguyễn Văn T, Trang Văn E, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hồng D, tất cả cùng lên xe đi. Khi đến gần trường gà thì Đ mang 02 con gà và những người khác cùng xuống xe đi bộ vào trường gà, còn Nguyễn Ngọc B tiếp tục điều khiển xe ô tô chở bà T đi đến xã Tịnh Khê để dự đám giỗ.

Đến trường gà, Đ đem con gà Tía cấp (cân) với một con gà Ô của một người chơi (Đ không biết nhân thân, lai lịch). Cấp gà xong thì người mở trường gà (không rõ nhân thân, lai lịch) bằng cựa gà, thả 02 con gà ra đá, những người chơi bắt đầu cá cược. Đ tham gia cá cược 05 lượt với tổng số tiền là 7.150.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lượt thứ 1: Một người chơi tên V hô đặt gà Ô 1.000.000 đồng ăn gà Tía 450.000 đồng, Đ đồng ý chọn gà Tía.

- Lượt thứ 2: Một người chơi tên T hô đặt gà Ô 2.000.000 đồng ăn gà Tía 1.200.000 đồng, Đ đồng ý chọn gà Tía.

- Lượt thứ 3: Một người chơi tên V hô đặt gà Ô 1.000.000 đồng ăn gà Tía 500.000 đồng, Đ đồng ý chọn gà Tía.

- Lượt thứ 4: Một người chơi tên Ú hô đặt gà Ô 5.000.000 đồng ăn gà Tía 3.000.000 đồng, Đ đồng ý chọn gà Tía.

- Lượt thứ 5: Một người chơi tên Linh hô đặt gà Ô 3.500.000 đồng ăn gà Tía 2.000.000 đồng, Đ đồng ý chọn gà Tía.

Tại bản cáo trạng số: 46/QĐ-VKS ngày 17/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng:

- 01 (một) cây bút bi;
- 01 (một) cái vi để tổ chức đá gà;
- 01 (một) đồng hồ treo tường; 01 (một) cái cân;
- 04 (bốn) cuộn chỉ; 01 (một) cuộn băng quấn và một số mảnh dao lam;
- 04 (bốn) cái giỏ.

Hai quyền vớ học sinh dùng để ghi tiền cược đá gà là chứng cứ lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 04 con gà đá thu giữ tại trường gà: Sau khi thu giữ nhốt tại Cơ quan Công an một thời gian thì cả 04 con gà đã chết, Cơ quan điều tra đã lập biên bản tiêu hủy.

Đối với 16 chiếc xe mô tô và 02 xe ô tô không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền 4.400.000 đồng thu giữ của bị cáo T, bị cáo T không sử dụng điện thoại và số tiền này vào việc tổ chức đánh bạc nên đã trả lại cho bị cáo T.

Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ, qua điều tra xác định bị cáo Đ dùng số tiền này để đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn T khai nhận: Vào sáng ngày 10/01/2017, bị cáo T nhận được điện thoại của một người tên Quang nói xuống làm “thư ký” trường gà tại vườn nhà của ông Trương Quang R ở thôn N, xã T, thành phố Q. Khi tới trường gà, bị cáo làm “thư ký” trường gà và thỏa thuận với những người cá cược sẽ thu tiền xâu 10% trên tổng số tiền mà họ thắng cược (bị cáo được hưởng lợi 3%, còn lại 7% sẽ giao cho chủ trường gà). Bị cáo ghi cá độ cho 22 cặp (44 lượt người cá độ với nhau) với tổng số tiền là 57.100.000 đồng. Trong đó, có 22 lượt người cá độ bên gà Tía chân vàng với số tiền cá cược là 20.600.000 đồng và 22 lượt người cá độ bên gà Ô chân xanh với số tiền cá cược là 36.500.000 đồng. Khi gà Tía chân vàng và gà Ô chân xanh đang đá hồ thứ 3 thì bị Công an bắt quả tang nên chưa có kết quả thắng thua.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: Vào sáng ngày 10/01/2017, khi biết được tại vườn nhà của ông Trương Quang R ở thôn N, xã T, thành phố Q tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền. Bị cáo đem 02 con gà đá đến tham gia đá gà. Bị cáo đã trực tiếp tham gia cá cược 05 lượt với tổng số tiền 7.150.000 đồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Trong 57.100.000 đồng bị cáo T ghi cá độ cho 22 cặp thì số tiền thực tế dùng đánh bạc của bị cáo Đ và những người đánh bạc khác là 25.000.000 đồng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 2 - Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo là những người có đầy đủ sức khỏe, hiểu biết và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc dưới hình thức đá gà là vi phạm pháp luật nhưng do muốn thu lợi bất chính, lười lao động nên đã dẫn đến con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm giảm hiệu lực quản lý trật tự công cộng của Nhà nước nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo T khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ đã thành khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Số đối tượng tham gia đánh bạc: Kiều Dũng T tham gia cá cược 03 lần với số tiền 1.250.000 đồng, Mai Duy L tham gia cá cược 01 lần với số tiền 3.500.000 đồng, Trần Văn N tham gia cá cược 03 lần với số tiền 3.000.000 đồng, Võ Đình T tham gia cá cược 06 lần với số tiền cá độ là 4.750.000 đồng, Trang Văn E tham gia cá cược 01 lần với số tiền cá độ là 2.000.000 đồng, Võ Đ tham gia cá cược 03 lần với số tiền cá độ là 2.300.000 đồng và Huỳnh Duy A tham gia cá cược 01 lần với số tiền cá độ là 200.000 đồng.

Bảy người này tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, căn cứ vào Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính mỗi người 1.500.000 đồng là đúng quy định pháp luật. Đối với số tiền dùng để đánh bạc của họ, Cơ quan điều tra đã tịch thu sung công quỹ Nhà Nước (07 người này đã nộp xong) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với số người cá độ bị cáo T ghi trong vở học sinh như: Quang, Kiều, V, T, Dũng, Tiên, Ú, Quang và An. Tổng số tiền cá độ của những người này là 32.950.000 đồng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không biết họ là ai. Bị cáo T khai: Những người này chưa đưa tiền cho bị cáo vì chưa có kết quả thắng thua. Do đó, không có căn cứ để xử lý số tiền 32.950.000 đồng này. Khi nào Cơ quan điều tra xác định được cụ thể họ, tên, nơi ở của những người tham gia đánh bạc thì sẽ xử lý sau là có cơ sở, đúng pháp luật.

Đối với ông Trương Quang R – chủ vườn nhà nơi tổ chức đá gà. Ông R đi làm ăn ở Tây Nguyên, vườn nhà ông R bỏ hoang không có người ở và tại thời điểm bắt quả tang trường gà ông R không có mặt tại địa phương. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông R là có căn cứ.

Đối với người tên Quang. Bị cáo T khai người này cùng thực hiện việc tổ chức đá gà với bị cáo T nhưng bị cáo không biết nhân thân, địa chỉ của người này. Chỉ biết tên Quang ở phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi. Qua điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người tên Quang là ai nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) cây bút bi;
- 01 (một) cái vi để tổ chức đá gà;
- 01 (một) đồng hồ treo tường; 01 (một) cái cân;
- 04 (bốn) cuộn chỉ; 01 (một) cuộn băng quấn và một số mảnh dao lam;
- 04 (bốn) cái giỏ (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

Hai quyển vở học sinh ghi tiền cược đá gà là chứng cứ trong vụ án cần phải lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 04 con gà đá thu giữ tại trường gà: Sau khi thu giữ, nhốt tại Cơ quan công an một thời gian thì cả 04 con gà đã chết. Cơ quan điều tra đã lập biên bản tiêu hủy là có cơ sở, đúng pháp luật.

Khi bắt quả tang tại trường gà thu giữ của: Vương Thanh H: 01 điện thoại di động, 7.000.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 76X2-7009; Trương Quang C: 01 xe mô tô biển số 52V4-7325, 300.000 đồng, 01 điện thoại di động, giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy; Huỳnh Duy A: 01 xe mô tô biển số 76V5- 3832; Trương Bửu Đ: 01 xe máy biển số 76HM- 5978, 100.000 đồng, 01 điện thoại di động; Huỳnh Đắc T: 01 điện thoại di động, 290.000 đồng; Trần Văn T: 01 xe mô tô biển số 76I3-0096, 01 điện thoại di động, 6.100.000 đồng; Mai S: 220.000 đồng; Nguyễn Tấn H: 01 xe mô tô biển số 76V6- 48434; Lê Văn Đ: 01 xe

mô tô biển số 76V3- 9230; Nguyễn Hoàng T: 01 xe mô tô biển số 76X9-2254; Trần Đình C: 01 xe mô tô biển số 76B1- 19493; Phạm Ngọc T: 01 xe mô tô biển số 76E1-35637; Đặng Thành P: 01 xe mô tô biển số 76Y1 -1945; Nguyễn Tấn P: 01 xe mô tô biển số 76E1-21917; Trần Ngọc S: 01 xe mô tô biển số 76V8-8702; Trần Quang T: 01 xe mô tô biển số 76D1-07604; Kiều Công T: 01 xe mô tô biển số 76E1-22808; Ngô Thúc K: 01 xe mô tô biển số 76D1-31973; Kiều Dũng T: 01 điện thoại di động, giấy chứng minh nhân dân; Trịnh Xuân B: 01 xe ô tô biển số 76A-04349, 1.460.000 đồng, 01 điện thoại di động; Nguyễn Ngọc B: 01 xe ô tô biển số 76A-01577 (xe này của bị cáo Đ đứng tên chủ sở hữu). Qua điều tra xác định đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ. Những người này đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền 4.400.000 đồng thu giữ của bị cáo T. Bị cáo T không sử dụng điện thoại và số tiền này vào việc tổ chức đánh bạc nên đã trả lại cho bị cáo T là có căn cứ. Bị cáo T không có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ. Bị cáo Đ dùng số tiền này để đánh bạc nên cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa về hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Bị cáo T phải nộp trong 02 lần: Ngày 30/9/2017 nộp 10.000.000 đồng; ngày 30/12/2017 nộp 10.000.000 đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Bị cáo Đ phải nộp trong 02 lần: Ngày 30/9/2017 nộp 10.000.000 đồng; ngày 30/12/2017 nộp 10.000.000 đồng.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cây bút bi; 01 (một) cái vi để tổ chức đá gà; 01 (một) đồng hồ treo tường; 01 (một) cái cân; 04 (bốn) cuộn chỉ; 01 (một) cuộn băng quần và một số mảnh dao lam; 04 (bốn) cái giỏ (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày

10/8/2017 giữ Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

Tịch thu 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn Đ để sung công quỹ Nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.000.000 đồng bị cáo Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/05598 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn T và bị cáo Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNgãi;
- VKSND tp; tỉnh QNgãi;
- Công an tp QNgãi;
- CC.THADS tp QNgãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Hậu